TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2018/HSST
Ngày: 11/ 10 / 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Chịu.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Khắc Hiếu – Chủ tịch Hội nông dân thành phố Tuy Hòa.

+ Ông Nguyễn Khoa Việt – Cán bộ hưu trí thành phố Tuy Hòa.

* *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Phạm Văn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy hòa, tỉnh Phú Yên* tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/HSST ngày 06/7/2018 đối với bị cáo:

Phạm Hồng Đ – sinh ngày 13/10/1990; Hộ khẩu thường trú tại: 134/16 đường H, tổ 8, khu vực 1, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T – sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị C – sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2018; Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Bà Huỳnh Thị C – sinh năm 1963; Trú tại: 134/16 đường H, tổ 8, khu vực 1, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Có mặt.

2- Bà Nguyễn Huỳnh N – sinh năm 1998; Trú tại: Khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11/3/2018, Đội cảnh sát phòng chống ma túy phối hợp với Công an phường 2 bắt quả tang Phạm Hồng Đ đang nhận một gói hàng tại văn phòng xe khách Cúc Tư ở 65 Lê Lợi, phường 2, thành phố Tuy Hòa, bên trong có 15 bịch nilong màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 7,320g. Theo lời khai của Đ thì đây là ma túy loại Ketamine do Đ liên hệ mua số ma túy trên

của anh Vương Thông T (Không rõ năm sinh, địa chỉ) ở thành phố H với số tiền 4.000.000 đồng về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố T. Ngoài ra Đ còn khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2018 đến ngày 11/3/2018, Đ liên hệ với đối tượng T mua ma túy (Số lượng 23 viên thuốc lắc) về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện tại thành phố T. Trong đó, bán cho Nguyễn Nhất V 01 viên thuốc lắc với giá 450.000 đồng vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/3/2018, tại quán T-Lough thuộc phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Tại bản kết luận giám định số 59/GĐ-PC54, ngày 12/3/2018 của phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên Kết Luận: Tinh thể màu trắng , bên trong 15 bịch nilong do Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa thu giữ của Phạm Hồng Đ là ma túy, có tổng khối lượng 7,320g loại Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 82, ngày 19/7/2013 của chính phủ, nay là Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Phạm Hồng Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tự xưng tên Vương Thông T, người phụ nữ tên N và những người mua thuốc lắc từ bị cáo Phạm Hồng Đ trong các ngày 09/3/2018 và ngày 10/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố, xin Hội Đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Huỳnh Thị C trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 77L1-760.06 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-760.06 là do bà C đứng tên chủ sở hữu nhưng Phạm Hồng Đ con trai bà sử dụng đi lại học hành. Bà C hoàn toàn không biết việc Đ sử dụng xe này vào việc mua bán ma túy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-478.66 mang tên bà Huỳnh Thị C, nhưng xe mô tô biển số 77L1- 478.66 đã bị mất cắp trước đó, chỉ còn lại giấy đăng ký, nên bà C xin được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 77L1-760.06 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-760.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1- 478.66 mang tên bà Huỳnh Thị C.

+ Bà Nguyễn Huỳnh N trình bày: Giữa bà N với bị cáo Phạm Hồng Đ có quan hệ là bạn thân thiết nên bà có gửi cho Đ cất giữ số tiền 6.000.000 đồng. Nay Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và thu giữ số tiền trên nên bà N xin nhận lại số tiền 6.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 06/7/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2018. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Tịch thu và tiêu hủy 15 bịch nilong có chứa 6,269g loại Ketamine (Còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei có số sim thuê bao 01626067623 và số tiền 1.750.000 đồng vì có liên quan và thu nhập bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị C – sinh năm 1963; Trú tại: 134/16 đường H, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định: 01 xe mô tô biển số 77L1-760.06; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-760.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1- 478.66 mang tên bà Huỳnh Thị C.

Trả lại cho bà Nguyễn Huỳnh N – sinh năm 1998; Trú tại: Khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên số tiền 6.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng Đ: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank ghi tên Phạm Hồng Đ và 01 chiếc ví màu nâu.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Phạm Hồng Đ: 250.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời nhận tội của bị cáo phạm Hồng Đ phù hợp với hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Tuy Hòa lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 11/3/2018. Phù hợp với kết luận giám định vật chứng của vụ án là chất ma túy, loại chất Ketamine và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 11/3/2018, Phạm Hồng Đ đi xe mô tô màu xanh biển số 77L1-760.06 đến nhận một gói hàng tại văn phòng xe khách Cúc Tư ở 65 Lê Lợi, phường 2, thành phố Tuy Hòa, bên trong có 15 bịch nilong màu trắng chứa chất ma tuý, có khối lượng 7,320g, loại chất Ketamine, mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Tuy Hòa thì bị phát hiện và bị bắt quả tang. Ngoài ra tại Cơ quan điều tra, Đ còn tự khai nhận đã bán cho Nguyễn Nhất V 01 viên thuốc lắc với giá 450.000 đồng. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Hồng Đ đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Đối với bị cáo Phạm Hồng Đ là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương là tội phạm rất nghiêm trọng nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo Phạm Hồng Đ.

[4] Tuy nhiên, khi lên mức hình phạt, có xem xét đến quá trình nhân thân, thái độ khai báo sau khi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với hành vi của bị cáo và đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình trước đó tại cơ quan điều tra. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Để giáo dục, trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Giữa bà N với bị cáo Phạm Hồng Đ có quan hệ là bạn thân thiết nên bà có gửi cho Đ cất giữ số tiền 6.000.000 đồng. Nay Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và thu giữ số tiền trên không có liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bà N số tiền 6.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô biển số 77L1-760.06 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-760.06 là do bà C đứng tên chủ sở hữu nhưng Phạm Hồng Đ con trai bà sử dụng đi lại học hành. Bà C hoàn toàn không biết việc Đ sử dụng xe này vào việc mua bán ma túy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1- 478.66 mang tên bà Huỳnh Thị C, nhưng xe mô tô biển số 77L1- 478.66 đã bị mất cắp trước đó, chỉ còn lại giấy đăng ký, nên cần trả lại cho bà C chiếc xe mô tô biển số 77L1-760.06 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-760.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1- 478.66 mang tên bà Huỳnh Thị C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Cần tịch thu và tiêu hủy 15 bịch nilong có chứa 6,269g loại Ketamine (Còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei có số sim thuê bao 01626067623 và số tiền 1.750.000 đồng vì có liên quan và thu nhập bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị C – sinh năm 1963; Trú tại: 134/16 đường H, tổ 8, khu vực 1, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định: 01 xe mô tô biển số 77L1-760.06; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-760.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1- 478.66 mang tên bà Huỳnh Thị C.

Trả lại cho bà Nguyễn Huỳnh N – sinh năm 1998; Trú tại: Khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên số tiền 6.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng Đ: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank ghi tên Phạm Hồng Đ và 01 chiếc ví màu nâu.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Phạm Hồng Đ: 250.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Đ, phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2018.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Tịch thu và tiêu hủy 15 bịch nilong có chứa 6,269g loại Ketamine (Còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei có số sim thuê bao 01626067623 và số tiền 1.750.000 đồng vì có liên quan và thu nhập bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị C – sinh năm 1963; Trú tại: 134/16 đường H, tổ 8, khu vực 1, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định: 01 xe mô tô biển số 77L1-760.06; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-760.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1- 478.66 mang tên bà Huỳnh Thị C.

Trả lại cho bà Nguyễn Huỳnh N – sinh năm 1998; Trú tại: Khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên số tiền 6.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng Đ: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank ghi tên Phạm Hồng Đ và 01 chiếc ví màu nâu.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Phạm Hồng Đ: 250.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Phạm Hồng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND thành phố T.
- Công an thành phố T.
- THADS thành phố T
- Bị cáo; Các đương sự.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Chịu